

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2021,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Lê Gia Hoài N; địa chỉ: Khu phố N, thị trấn L, huyện C, tỉnh Quảng Trị.

- **Bị đơn:** Ông Trương Hữu Đ1 và bà Võ Thị Bích Đ; cùng địa chỉ: Kiệt 69/8 đường H, Khu phố S, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Lê Gia H, sinh ngày 22/3/2013; địa chỉ: Khu phố N, thị trấn L, huyện C, tỉnh Quảng Trị, Người đại diện hợp pháp của cháu Lê Gia H là ông Lê Gia Hoài N (Bố cháu H).

+ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Q; địa chỉ: Số 01A đường L, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Đông G – cán bộ pháp chế phòng kiểm tra, kiểm soát Agribank chi nhánh Q(văn bản ủy quyền 898/QĐ/NHNNQT-TH ngày 30/8/2021).

+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Q; địa chỉ: số 51 đường T, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Người đại diện hợp pháp: Bà Dương Thị Đ2 – Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Q (Văn bản ủy quyền lập ngày 06/9/2021).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hàng thừa kế thứ nhất của chị Trương Thị Ái P bao gồm 4 người: Chồng anh Lê Gia Hoài N, bố ông Trương Hữu Đ1, mẹ bà Võ Thị Bích Đ và con của chị P cháu Lê Gia H.

2.2. Di sản thừa kế là $\frac{1}{2}$ giá trị trong khối tài sản chung của anh Lê Gia Hoài N và chị Trương Thị Ái P Bao gồm: Quyền sử dụng đất có diện tích 159m², tại thửa số 353 (Lô số 63), tờ bản đồ số 20, địa chỉ thửa đất tại: khu phố 11, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 589473, do UBND thành phố Đông Hà cấp ngày 01/01/2016 mang tên ông Lê Gia Hoài N và bà Trương Thị Ái P, có trị giá là: 1.300.000.000 đồng; tiền gửi tiết kiệm 04 sổ tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Q là: 122.000.000 đồng, cộng tiền lãi đến ngày 05/8/2021, tổng cộng là 142.408.200 đồng; xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH MODE, Biển kiểm soát 74C1-354.08, số khung 5132GY289812, số máy JF51E0520291 mang tên Trương Thị Ái P; địa chỉ: Khu phố S, Phường M, thành phố Đ, Công an tỉnh Quảng Trị, đăng ký lần đầu ngày 10/01/2017 trị giá: 33.825.000 đồng và số tiền trong tài khoản số 0771000591575 tại Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Q là: 5.581.131 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản chung của anh N và chị P là: 1.481.814.331 đồng. Di sản thừa kế của chị P là **740.907.200** đồng.

2.3. Phương án phân chia: Phân chia di sản thừa kế của chị P 740.907.200 đồng thành 04 phần bằng nhau, mỗi người được hưởng một phần là 185.225.500 đồng.

* Giao cho ông Trương Hữu Đ1, sinh năm 1957; CCCD số 045057004665 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/6/2021 và bà Võ Thị Bích Đ, sinh năm 1960; CCCD số 046160001906 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/4/2021; đều trú tại: Khu phố S, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị được quyền sở hữu, sử dụng đất 159m², tại thửa số 353 (Lô số 63), tờ bản đồ số 20, địa chỉ thửa đất tại: khu phố 11, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 589473, do UBND thành phố Đông Hà cấp ngày 01/01/2016 mang tên ông Lê Gia Hoài N và bà Trương Thị Ái P, có trị giá là: 1.300.000.000 đồng.

* Giao cho anh Lê Gia Hoài N, sinh ngày 26/9/1978; số CMND 197052442, cấp ngày 08/3/2018, tại Công an tỉnh Quảng Trị, được quyền sở hữu các tài sản sau:

- Tiền gửi tiết kiệm gồm 04 sổ tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Q: Số Thẻ AC 00009908555 ngày 26/9/2018: số tiền gốc: 15.000.000 đồng, số dư cả gốc và lãi: 16.796.600 đồng; Thẻ AC 00009909095 ngày 23/10/2018: số tiền gốc: 45.000.000 đồng, số dư cả gốc và lãi 51.115.900 đồng; Thẻ AC 00009904709 ngày 23/4/2018: số tiền gốc:

50.000.000 đồng, số dư cả gốc và lãi 60.805.800 đồng; Thẻ AC 00009908294 ngày 02/10/2018: số tiền gốc: 12.000.000 đồng, số dư cả gốc và lãi 13.689.900 đồng. Tổng cộng tiền tiết kiệm là 142.408.200 đồng;

- Xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH MODE, Biển kiểm soát 74C1-354.08, số khung 5132GY289812, số máy JF51E0520291 mang tên Trương Thị Ái P; địa chỉ: Khu phố S, Phường M, thành phố Đ, Công an tỉnh Quảng Trị, đăng ký lần đầu ngày 10/01/2017 trị giá theo định giá 33.825.000 đồng;

- Số tiền trong tài khoản số 0771000591575 tại Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Q mang tên Trương Thị Ái P, sinh ngày 01/4/1984; CMND số 197149615 do công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 05/7/2016 là: 5.581.131 đồng.

Cháu Lê Gia H được hưởng là số tiền 185.225.500 đồng. Phần của cháu H nằm trong khối tài sản anh N đã nhận. Anh N có nghĩa vụ quản lý số tiền 185.000.000 đồng cho cháu H đến khi cháu H đủ tuổi thành niên.

Ông Đ1, bà Đ có nghĩa vụ giao cho anh N các giấy tờ liên quan đến tài sản gồm: Thẻ ATM tài khoản tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Q của chị P, 04 sổ tiết kiệm mang tên chị Trương Thị Ái P.

Ông Đ1, bà Đ có nghĩa vụ giao cho anh N số tiền chênh lệch trong khối tài sản chung của chị P và anh N và tiền hưởng thừa kế của chị P là: 929.543.000 đồng. Nhưng, được trừ đi số tiền tổn thất tinh thần của Ông Đ1, bà Đ anh N đã nhận 52.543.000 đồng, còn lại số tiền phải giao là 877.000.000 đồng, thông qua số tài khoản 3904215005360, mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh huyện C, tỉnh Quảng Trị mang tên Lê Gia Hoài N.

(Ông Đ1 và bà Đ đã thực hiện xong việc chuyển cho anh N số tiền 877.000.000 đồng; 01 Thẻ ATM tài khoản tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Q và 04 sổ tiết kiệm mang tên bà Trương Thị Ái P vào ngày 14/9/2021).

Các bên có trách nhiệm đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản được giao tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Các Ngân hàng làm thủ tục cho người được giao quyền sở hữu các sổ tiết kiệm và tiền trong tài khoản nhận tài sản được giao theo đúng quy định của pháp luật .

2.4. Về chi phí tố tụng: Anh N thỏa thuận chịu 4.002.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá (anh N đã nộp đủ chi phí tố tụng).

2.5. Về án phí: Mỗi người đều phải chịu án phí đối với phần tài sản được hưởng.

+ Ông Trương Hữu Đ1, bà Võ Thị Bích Đ mỗi người phải chịu **4.630.500** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Anh Lê Gia Hoài N phải chịu 4.630.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm và nộp thay cho cháu Lê Gia H 4.630.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng số tiền anh N phải nộp là: 9.261.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

đã nộp 1.893.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000905 ngày 03/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Anh Lê Gia Hoài N còn phải nộp thêm số tiền 7.368.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP.Đông Hà;
- Chi cục THADS TP.Đông Hà;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Xuân Hương